



NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUA 30 NĂM ĐỔI MỚI (1986 - 2015): THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

Phùng Thế Anh*

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ Phùng Thế Anh < anhpt@hcmute.edu.vn >

(Ngày nhận bài: 20-5-2020; Ngày chấp nhận đăng: 29-6-2021)

Tóm tắt. Là thành phố lớn nhất nước, bên cạnh thế mạnh về phát triển công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm hơn 99% trong tổng GDP của địa phương, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) còn có vùng nông thôn rộng lớn với 5 huyện ngoại thành. Trong những năm qua, chính quyền Thành phố đã và đang tập trung sự chú ý, đầu tư mạnh mẽ để xây dựng và phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, nhằm rút ngắn khoảng cách phát triển giữa nội thành và ngoại thành. Trong bài viết này, trên cơ sở khái quát tình hình kinh tế nông nghiệp của TPHCM qua 30 năm đổi mới (1986 - 2015), tác giả chỉ ra những thành tựu, hạn chế điển hình và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp của địa phương trong thời gian tới.

Từ khóa. Đổi mới, nông nghiệp, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, TPHCM

THE AGRICULTURE OF HO CHI MINH CITY DURING 30 YEARS OF THE DOI MOI PERIOD (1986 - 2015): ACHIEVEMENTS, PROBLEMS AND SOME MEASURES FOR DEVELOPMENT

Phung The Anh

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

* Correspondence to **Phung The Anh** < anhpt@hcmute.edu.vn >

(Received: May 20, 2021; Accepted: June 29, 2021)

Abstract. As the biggest city in Vietnam, besides the strength of developing the industry, construction, and services which account for over 99% of the total GRDP, Ho Chi Minh City (HCMC) has a large area of agricultural land, consisting of 5 suburban districts. During the last several years, the city authorities have significantly paid attention to and invested in turning its agriculture into an urban and high-tech-oriented sector to shorten the developmental gap between urban and suburban areas. This paper provides an overall analysis of the agricultural economics of HCMC over 30 years of innovation (1986 - 2015) to demonstrate the achievements, identify the problems and propose some measures for further development of the city in the next period.

Keywords: Doi moi, reform, agriculture, urban agriculture, high-tech agriculture, Ho Chi Minh City

1. Đặt vấn đề

Là trung tâm kinh tế lớn nhất nước, TPHCM có thể mạnh phát triển các ngành công nghiệp hiện đại, kỹ thuật cao, những ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao, các ngành dịch vụ cao cấp và dịch vụ hỗ trợ sản xuất có lợi thế cạnh tranh. Mặt khác, thành phố cũng rất chú trọng phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao. Nhìn lại tình hình nông nghiệp TPHCM qua 30 năm đổi mới (1986 - 2015), chúng tôi chỉ ra những thành tựu cũng như hạn chế của nó, đồng thời đề xuất một số giải pháp để phát triển nông nghiệp của địa phương theo hướng bền vững, xứng đáng là một trung tâm kinh tế năng động bậc nhất của cả nước là một việc làm cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về nông nghiệp TPHCM qua 30 năm đổi mới (1986 - 2015)

Sau tháng 4 - 1975, TPHCM bước ra khỏi chiến tranh với những hậu quả nặng nề: Hơn 100.000 ha đất đai bị hoang hóa, ô nhiễm bom mìn và chất độc hóa học, trong đó diện tích đất bị chiến tranh tàn phá là khoảng 78.000 - 80.000 ha và phần còn lại là diện tích đất ngoại thành bị sử dụng làm căn cứ quân sự, xây dựng đồn bốt [7, Tr. 207]; đại bộ phận người nông dân ở khu vực ngoại thành bị tách khỏi ruộng đất và bị dồn vào sống tập trung trong các ấp chiến lược hoặc phân tán đi các địa phương khác, nên nông nghiệp của TPHCM giai đoạn này chỉ là “vùng đất trắng” [19, Tr. 172]. Sau đó, những trì trệ và sai lầm trong cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp trong những năm 1976-1985, đã kìm hãm sức sản xuất, đẩy đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Thực trạng đó đòi hỏi Thành phố bên cạnh phục hồi trung tâm công nghiệp lớn nhất nước còn phải vực dậy sản xuất nông nghiệp, trở thành đầu tàu cho nền kinh tế cả nước trong giai đoạn mới.

Theo số liệu năm 2014, TPHCM có tổng diện tích tự nhiên 209.529,9 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 115.767,7 ha (chiếm 55,25%) [2, Tr. 11]. Quỹ đất nông nghiệp của Thành phố tuy nhiều nhưng có độ phì nhiêu thấp, không thuận lợi lắm cho sản xuất nông nghiệp với trên 50% là đất nhiễm phèn, mặn, bị chia cắt bởi nhiều sông, rạch và gần 20% là đất xám, đồi gò bị rửa trôi, đất bạc màu, thiếu nước tưới trong mùa khô nên không thuận lợi cho việc phát triển sản xuất cây công nghiệp hàng năm [7, Tr. 206], [19, Tr. 29]. Mặt khác, quá trình đô thị hóa đang diễn ra ngày càng nhanh, diện tích đất nông nghiệp buộc phải chuyển đổi để phục vụ cho các mục đích phi nông nghiệp ngày càng lớn, đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp của Thành phố.

Trải qua 30 năm đổi mới (1986 - 2015), trên cơ sở thực hiện đường lối đổi mới đất nước, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của Đảng Cộng sản Việt Nam, TPHCM đã tập trung nguồn lực để xây dựng và phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao và phát triển bền vững. Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng bộ TPHCM (tháng 10 - 2010) đã tiếp tục xác định: Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học, tập trung sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và giá trị gia tăng cao, rau an toàn, cây kiếng, cá kiếng phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu [6, Tr. 48].

TPHCM đã và đang tận dụng lợi thế về vị trí địa lý, khai thác thế mạnh về công nghiệp, dịch vụ và khoa học-kỹ thuật để phục vụ cho việc phát triển nông nghiệp và nông thôn [19, Tr. 170]. TPHCM đã đề ra và thực hiện các chương trình, đề án để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành nền nông nghiệp đô thị: Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND Về phê duyệt chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010; Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND Về việc ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010; Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND Về đối tượng thu hút đầu tư và cơ chế, chính sách hỗ trợ các nhà đầu tư trong Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Quyết định số 3330/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình phát triển hoa, cây kiếng giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 3331/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình mục tiêu, phát triển rau an toàn giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 3463/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình phát triển cá cảnh giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 4320/QĐ-UBND Về Phê duyệt Chương trình phát triển chăn nuôi bò sữa giai đoạn 2011 - 2015...

Với định hướng đó, trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp và áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, TPHCM đã đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi, phát triển các lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp và ngành nghề ở nông thôn. Cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản của TPHCM đã có sự

chuyển dịch phù hợp, hình thành và phát triển nền nông nghiệp đô thị. Cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và tăng tỉ trọng ngành thủy sản: Nếu năm 1990, tỉ trọng ngành nông nghiệp chiếm 96,3%, ngành thủy sản chỉ có 2,8% thì đến năm 2015, tỉ trọng ngành nông nghiệp giảm xuống còn 71,5% và tỉ trọng ngành thủy sản đã tăng lên 27,7% [3, Tr. 205]. Trong nội bộ ngành nông nghiệp, tỉ trọng giá trị sản xuất ngành trồng trọt ngày càng giảm và tỉ trọng ngành chăn nuôi ngày càng tăng nhanh: Năm 1990, tỉ trọng ngành trồng trọt chiếm 73,9% và ngành chăn nuôi 26,1%; đến năm 2015, tỉ trọng ngành trồng trọt đã giảm xuống chỉ còn 33,1% và tỉ trọng ngành chăn nuôi đã tăng lên 58,6% [3, Tr. 207].

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao, thị trường có nhu cầu lớn như rau an toàn, bò sữa, thủy sản, hoa - cây kiểng, cá cảnh, cá sấu. Số liệu năm 2013 cho thấy một số nông sản tiêu biểu của Thành phố có giá trị sản xuất cao, như: rau (doanh thu bình quân 700 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận 400 triệu đồng/ha/năm), hoa lan (doanh thu khoảng 2 tỉ đồng/ha/năm, lợi nhuận 900 triệu đồng/ha/năm), bò sữa (quy mô 20 con: doanh thu khoảng 800 triệu đồng/năm, lợi nhuận hơn 90 triệu đồng/năm), nuôi tôm sú quy mô công nghiệp (doanh thu bình quân khoảng 450 triệu đồng/ha/năm), cá cảnh (lợi nhuận từ 20 đến 60 triệu đồng/năm với quy mô 30 - 40m²) [9, Tr. 2]. Sự chuyển dịch này đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất và gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân trên một đơn vị diện tích. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp của TPHCM đã tăng từ 4,5% giai đoạn 1986 - 1990 lên 5,54% giai đoạn 2011 - 2015 [11, Tr. 3], [10, Tr. 1]. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2015 tăng gấp 38,5 lần so với năm 1990 [3, Tr. 205].

Hệ thống thủy lợi được đầu tư xây dựng đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu của sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu dân sinh. Thành phố đã đầu tư nguồn lực để thực hiện công tác nạo vét, gia cố và xây dựng mới các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Đến năm 2015, tổng chiều dài hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn 58 xã của Thành phố đạt 1.782 km; trong đó: huyện Củ Chi có 859 km, huyện Bình Chánh 640 km, huyện Hóc Môn 199 km và huyện Cần Giò 84 km [4, Tr. 24].

TPHCM đã xây dựng các mô hình sản xuất - kinh doanh có hiệu quả kinh tế cao, tổ chức sản xuất hiện đại, tập trung quy mô lớn, vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế, vừa đáp ứng nhu cầu xã hội và đáp ứng được các yêu cầu của nông nghiệp đô thị. Tính đến năm 2015, Thành phố có 239 trang trại với doanh thu bình quân đạt 2,7 tỉ đồng/năm [4, Tr. 48]; các mô hình hợp tác xã và các tổ hợp tác tiếp tục phát triển với 61 HTX, bình quân 65 xã viên/hợp tác xã và 175 tổ hợp tác với 3.572 tổ viên [8, Tr. 9].

Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao là một trong những định hướng cơ bản của TPHCM. Đó là việc hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tập

trung, tạo tiền đề để phát triển nông nghiệp đô thị. Năm 2004, TPHCM là địa phương đầu tiên trong cả nước xây dựng Khu Nông nghiệp công nghệ cao và đi vào hoạt động năm 2008 theo mô hình đa chức năng với mục tiêu đưa Thành phố trở thành trung tâm cung cấp giống cây, giống con chất lượng cao cho cả khu vực, đồng thời góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm, chuyển giao các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ người nông dân tiếp cận và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Trong giai đoạn 2011 - 2015, 38 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh giống cây trồng chất lượng cao đã sản xuất và cung ứng cho thị trường 71.198,4 tấn hạt giống các loại, trong đó có 11.000 tấn hạt giống rau, sản lượng giống cây trồng được cung cấp hàng năm này đã đáp ứng được khoảng 1.000.000 ha gieo trồng của Thành phố và các tỉnh [16, Tr. 6]; ngành nông nghiệp TPHCM cũng đã xây dựng được 178 mô hình, cánh đồng sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP¹ và hữu cơ sinh học tại 2.106 hộ, với diện tích 741,3 ha và 23 mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong canh tác rau an toàn [13, Tr. 10]

Bên cạnh việc nghiên cứu, chuyển giao các thành tựu công nghệ trong nông nghiệp, TPHCM cũng tăng cường đầu tư và ứng dụng cơ giới hóa trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, như: Mô hình chăn nuôi trang trại áp dụng công nghệ chuồng kín; mô hình chăn nuôi bò sữa ứng dụng hệ thống sản xuất, cung ứng thức ăn TMR (Total Mixed Ration) và công nghệ chuồng trại với kỹ thuật làm mát, hệ thống vắt sữa tự động điều khiển bằng công nghệ thông tin; mô hình sản xuất rau an toàn, hoa lan trong nhà màng, nhà lưới có sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm; mô hình nuôi tôm siêu thâm canh trong nhà kính; mô hình nuôi cá cảnh... đã góp phần giảm chi phí sản xuất, giải quyết áp lực của tình trạng thiếu lao động ở nông thôn, tăng năng suất lao động trong nông nghiệp.

TPHCM cũng tập trung xây dựng các cơ sở chế biến nông sản, lâm sản và thủy sản nhằm gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến để nâng cao giá trị nông sản hàng hóa, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm của nông nghiệp và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Tính đến hết năm 2015, Thành phố đã xây dựng được 569 cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn của 55/58 xã của 5 huyện ngoại thành, bình quân mỗi xã có 10,3 cơ sở chế biến nông sản; có 282 cơ sở chế biến lâm sản ở 43/58 xã và 118 cơ sở chế biến thủy sản ở 23/58 xã [4, Tr. 28].

Tóm lại, trải qua 30 năm đổi mới (1986 - 2015) kết quả sản xuất nông nghiệp của TPHCM đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định; nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực và phù hợp với định hướng chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phát triển các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sản xuất của Thành phố để xây dựng nông nghiệp đô thị, nông

¹ VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices) gồm tiêu chuẩn/quy phạm quy định về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho các sản phẩm nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) ở Việt Nam; bao gồm những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, thu hoạch, sơ chế đảm bảo sản phẩm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

ngành công nghệ cao, tạo ra giá trị kinh tế cao cho hàng hóa nông sản, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân.

2.2. Thành tựu và hạn chế của nông nghiệp TPHCM qua 30 năm đổi mới (1986 - 2015)

2.2.1. Thành tựu

Thứ nhất, nông nghiệp TPHCM đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao đã thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp của TPHCM. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 1986 - 1990 tăng 4,5%/năm; giai đoạn 1991 - 1995 tăng 4,9%/năm; giai đoạn 1996 - 2000 tăng 5,6%/năm; giai đoạn 2001 - 2005 tăng 5,96%/năm; giai đoạn 2006 - 2010 tăng 5,55%/năm và giai đoạn 2011 - 2015 tăng 5,54% [11, Tr. 3 - 4], [10, Tr. 1]. Bình quân tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp trong thời kỳ 1986 - 2015 đạt 5,34%/năm. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2015 đạt 17.528.629 triệu đồng (tăng gấp 38,5 lần so với năm 1990), trong đó: ngành nông nghiệp là 12.530.042 triệu đồng (tăng gấp 27,52 lần), ngành lâm nghiệp là 148.659 triệu đồng (tăng 6,95 lần) và ngành thủy sản là 4.849.928 triệu đồng (tăng 31,4 lần) [3, Tr. 205].

Thứ hai, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp diễn ra theo xu hướng tích cực, phù hợp với điều kiện phát triển của TPHCM.

Trong giai đoạn 1990 - 2015, nông nghiệp đã chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và lâm nghiệp, tăng tỉ trọng ngành thủy sản. Năm 2015, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 12.530.042 triệu đồng, tăng gấp 27,5 lần so với năm 1990, trong đó: giá trị ngành nông nghiệp chỉ còn chiếm 71,5% (giảm 24,8% so với năm 1990); giá trị ngành lâm nghiệp giảm còn 0,8% (giảm 3,3% so với năm 1990) và giá trị ngành thủy sản đã tăng lên 27,7% (tăng 24,9% so với năm 1990) [3, Tr. 205]. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng thể hiện rõ trong cơ cấu nội bộ của ngành nông nghiệp, giá trị sản xuất và tỉ trọng đóng góp của ngành chăn nuôi tăng nhanh và chiếm tỉ trọng lớn hơn so với ngành trồng trọt: Năm 2015, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt 7.342.708 triệu đồng, chiếm 58,6% (tăng 32,5% so với năm 1990) và giá trị ngành trồng trọt đạt 4.141.529 triệu đồng, chiếm 33,1% (giảm 40,8% so với năm 1990) [3, Tr. 207]. Có thể thấy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của TPHCM là quá trình chuyển đổi để thích ứng và phát huy thế mạnh của điều kiện tự nhiên (đất nông nghiệp kém màu mỡ, trong khi diện tích mặt nước phục vụ nuôi trồng thủy sản khá lớn với 11.354,4 ha), đáp ứng nhu cầu của xã hội và phù hợp với xu thế chung của sản xuất nông nghiệp thế giới theo hướng an toàn, sạch và chất lượng cao trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa nhanh đã làm thu hẹp đáng kể diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba, nông nghiệp công nghệ cao đóng vai trò định hướng cho sự phát triển nông nghiệp đô thị của TPHCM.

Với thế mạnh về khoa học-công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao và nguồn vốn đầu tư lớn, TPHCM trở thành địa phương đi đầu trong phát triển nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tính đến cuối năm 2015, Thành phố có 29 doanh nghiệp/hợp tác xã và 378 hộ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (trong đó có 337 đơn vị được cấp giấy chứng nhận VietGAP, 32 đơn vị có chứng nhận GlobalGAP trong trồng trọt, 86 đơn vị ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, 4 đơn vị ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản và 33 đơn vị sản xuất/sử dụng giống công nghệ cao) [5, Tr. 40]. Tỷ lệ ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao cũng tăng nhanh: Năm 2010, tỷ lệ này chiếm khoảng 10% thì đến năm 2015 đã tăng lên 35,8% [18, Tr. 8]. Nhờ đó, mặc dù diện tích đất nông nghiệp hàng năm ngày càng giảm nhưng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích vẫn tăng nhanh: Từ 63 triệu đồng/ha năm 2005, tăng lên 158,2 triệu đồng/ha năm 2010 và đến năm 2015 đã đạt 375 triệu đồng/ha [16, Tr. 12]; bình quân giai đoạn 2011 – 2015 tăng 18,8%/năm [10, Tr. 1].

Thứ tư, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao và hình thành được các vùng sản xuất chuyên canh theo hướng nông nghiệp đô thị.

Sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao đã góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất, hiệu quả và giá trị kinh tế thấp (đặc biệt là diện tích đất trồng lúa 1 vụ năng suất thấp và các loại gia cầm) sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, góp phần gia tăng giá trị sản xuất của một số loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của Thành phố: Diện tích hoa, cây kiểng tăng 3,3% và giá trị sản xuất tăng 4,1%; diện tích rau tăng 2,2% và giá trị sản xuất rau tăng 11,1%; số lượng bò sữa tăng 3,8%, sản lượng sữa tươi tăng 6% và giá trị sản xuất sữa tươi tăng 20,9%; sản lượng cá cảnh tăng 10,8%, giá trị sản xuất tăng 14,8% và sản lượng xuất khẩu tăng 10%... Giá trị sản xuất nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao năm 2015 chiếm 5,3% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, trong đó: giá trị ngành trồng trọt có ứng dụng công nghệ cao đạt 637,8 triệu đồng/ha, cao gấp 4,2 lần so với giá trị của ngành trồng trọt; giá trị ngành chăn nuôi công nghệ cao đạt 558,3 tỉ đồng (chiếm 7,2%); giá trị ngành thủy sản có ứng dụng công nghệ cao đạt 44 tỉ đồng (chiếm 1,2%) [5, Tr. 40 - 41]. Nhờ đó, giá trị sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích năm 2015 đã tăng lên đến 375 triệu đồng/ha, tăng gấp 5,95 lần so với năm 2005 và cao hơn nhiều so với mức bình quân của cả nước là 100 triệu đồng/ha/năm.

Thành phố đã xây dựng được các vùng sản xuất chuyên canh theo hướng nông nghiệp đô thị, như: *Vùng sản xuất rau an toàn* tập trung ở 91 xã, phường của 12 quận, huyện với tổng số diện tích canh tác là 3.486 ha, năng suất rau đạt 25 tấn/ha và sản lượng rau đạt 375.000 tấn/năm [13, Tr. 4]; *Vùng sản xuất hoa - cây kiểng* được phân bố trên địa bàn 11 quận, huyện với tổng diện tích là 2.250 ha và giá trị sản xuất đạt 1.833,8 tỉ đồng [14, Tr. 4 - 6]; *Vùng nuôi bò sữa* tập trung ở các huyện ngoại thành Củ Chi, Hóc Môn và Bình Chánh với tổng đàn bò sữa tính đến cuối năm 2015 là 101.134 con (chiếm 37,63 % tổng đàn bò sữa của cả nước) và năng suất sữa bình quân

đạt 5.657 kg/con/năm [17, Tr. 4]; *Vùng nuôi cá cảnh* tập trung ở các quận, huyện Củ Chi, Bình Chánh, Thủ Đức, quận 9 và quận 12 với sản lượng cá cảnh năm 2015 đạt 120 triệu con và giá trị sản xuất đạt 534,5 tỉ đồng [15, Tr. 3 - 4].

2.2.2. Hạn chế

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng và giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp vẫn còn thấp hơn nhiều so với ngành công nghiệp và dịch vụ.

Với thế mạnh phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ nên mặc dù sản xuất nông nghiệp của TPHCM trong thời kỳ 1986 - 2015 đã có mức tăng trưởng khá cao, song vẫn thấp hơn nhiều so ngành công nghiệp và dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất và tỉ trọng đóng góp trong cơ cấu GDP Thành phố của ngành nông nghiệp ngày càng giảm và thấp hơn nhiều so với công nghiệp và dịch vụ. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2015 đạt 17.528.629 triệu đồng, trong khi đó ngành công nghiệp đạt 926.126.000 triệu đồng (gấp 52,84 lần) và ngành dịch vụ đạt 625.688.000 triệu đồng (gấp 35,7 lần) [3, Tr. 159, 205, 241]. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2001 - 2015 tăng 5,63%/năm; trong khi đó ngành công nghiệp tăng 10,03%/năm và ngành dịch vụ tăng 11,15%/năm. Tính chung trong giai đoạn 2001 - 2015, bình quân cơ cấu tỉ trọng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp đóng góp vào GDP của Thành phố chỉ đạt 1,23%; trong khi đó, tỉ trọng ngành công nghiệp chiếm 44,24% và ngành dịch vụ chiếm 54,53%.

Thứ hai, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vẫn còn chậm và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nền nông nghiệp đô thị.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của TPHCM mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, nhưng vẫn còn chậm và còn nhiều khó khăn. Năm 2015, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp vẫn còn chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản với 71,5%; giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp ngày càng giảm, chỉ còn chiếm 0,8% trong khi tiềm năng đất lâm nghiệp, đất rừng, phục vụ du lịch sinh thái còn rất lớn; giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng nhanh, nhưng xu hướng chưa ổn định và phụ thuộc nhiều vào ngành nuôi trồng thủy sản ở vùng ven bờ với 27,7% [3, Tr. 205].

Trong nội bộ ngành nông nghiệp, mặc dù giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đã tăng nhanh và chiếm tỉ trọng lớn hơn so với ngành trồng trọt, nhưng giá trị sản xuất của các loại vật nuôi chủ lực của Thành phố (tôm, cá kiểng, cá sấu,...) vẫn còn chiếm tỉ trọng thấp và vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đưa ngành chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính theo hướng nông nghiệp đô thị. Một số loại cây trồng có giá trị sản xuất thấp nhưng vẫn còn chiếm tỉ trọng khá lớn về diện tích, điển hình là cây lúa: Đến năm 2015, TPHCM vẫn còn 20.340 ha diện tích đất trồng lúa với năng suất chỉ đạt 43,1 tạ/ha [2, Tr. 204, 206], trong khi năng suất trung bình của cả nước đạt gần 50 tạ/ha.

Thứ ba, việc xây dựng nền nông nghiệp đô thị chưa tương xứng với vai trò và tiềm năng của TPHCM.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tuy đạt mức khá cao và cao hơn mức trung bình của cả nước, nhưng tốc độ tăng trưởng này chưa thật sự bền vững và chưa khai thác hết các điều kiện thuận lợi của Thành phố để phát triển; giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân trên một đơn vị diện tích tăng nhanh, tuy nhiên so với mục tiêu phấn đấu đạt 800 triệu đồng/ha/năm trong giai đoạn 2016-2020 [10, Tr. 11] thì vẫn còn khá thấp; các ngành công nghiệp và dịch vụ phục vụ nông nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn; nền nông nghiệp đô thị vẫn còn manh mún, thiếu tập trung và thiếu sự liên kết trong quá trình sản xuất.

Bên cạnh đó, năng suất lao động trong nông nghiệp còn rất thấp so với các ngành công nghiệp và dịch vụ: Năm 2015, năng suất lao động ngành nông nghiệp đạt 66,1 triệu đồng, chỉ bằng hơn 1/3 năng suất lao động của Thành phố (214,6 triệu đồng), trong khi đó năng suất lao động ngành công nghiệp đạt 158,8 triệu đồng (gấp 2,4 lần) và ngành dịch vụ đạt 207,3 triệu đồng (gấp 3,14 lần). Bình quân giai đoạn 2011 - 2015, năng suất lao động chung của Thành phố là 188,3 triệu đồng, trong đó: năng suất lao động ngành nông nghiệp là 50,4 triệu đồng, ngành công nghiệp là 142,4 triệu đồng và ngành dịch vụ là 183,3 triệu đồng.

Thứ tư, sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nền sản xuất nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả và bền vững.

TPHCM là địa phương đi đầu trong cả nước về sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, tuy nhiên những kết quả đạt được vẫn chưa đủ để chuyển đổi nông nghiệp của Thành phố từ mô hình sản xuất nông nghiệp truyền thống sang mô hình sản xuất nông nghiệp đô thị hiện đại; trong đó trở ngại chủ yếu là do nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, vượt quá khả năng tài chính của người nông dân. Tính đến cuối năm 2015, TPHCM mới có 29 doanh nghiệp/hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tổng số 500 doanh nghiệp/hợp tác xã (chiếm 5,8%); số hộ có sản xuất ứng dụng công nghệ cao chỉ chiếm 0,10 % tổng số hộ (378 hộ/377.684 hộ). Giá trị sản xuất có ứng dụng công nghệ cao năm 2015 đạt 929.017,3 triệu đồng trong tổng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là 17.528.629 triệu đồng, chỉ chiếm 5,3 % tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Thành phố [5, Tr. 40].

2.3. Một số giải pháp để tiếp tục phát triển nông nghiệp của TPHCM

Từ những thành tựu và hạn chế qua 30 năm đổi mới (1986 - 2015), trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh cũng như yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền nông nghiệp, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị của TPHCM như sau:

2.3.1. *Cần có giải pháp tổng thể về quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp và chính sách đất đai phù hợp với điều kiện của Thành phố*

Một trong những hạn chế cơ bản của nông nghiệp TPHCM là nền nông nghiệp đô thị vẫn còn manh mún, thiếu tập trung và thiếu sự liên kết trong quá trình sản xuất do Thành phố cho đến nay vẫn chưa xây dựng hoàn chỉnh bản đồ quy hoạch chung nông nghiệp của Thành phố. Do đó, việc xây dựng và triển khai công tác quy hoạch chung cho sản xuất nông nghiệp để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và mang tính khả thi là rất quan trọng. Việc quy hoạch sử dụng đất đai phải gắn với quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, có hiệu quả kinh tế cao, gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Đồng thời, để khắc phục tình trạng đất sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, Thành phố cần có chính sách hỗ trợ người nông dân chuyển đổi hoặc sang nhượng đất nông nghiệp, khuyến khích người nông dân hợp tác với nhau thông qua các loại hình kinh tế hợp tác và các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp, nhằm tích tụ ruộng đất, mở rộng quy mô sản xuất nông nghiệp; cấm mua bán để chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp.

2.3.2. *Cần tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp*

Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ là đòn bẩy để tạo ra sự bứt phá cho sự phát triển nông nghiệp của Thành phố, bởi nếu coi “thương mại” là đôi chân để đưa nông sản ra thị trường thì khoa học và công nghệ được coi là “xương sống” để nông nghiệp nâng cao được giá trị cho nông sản [1, Tr. 197]. Thành phố cần đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ để xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao; tăng đầu tư vốn ngân sách cho phát triển khoa học và công nghệ, tập trung ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực như công nghệ sinh học, lai tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, công nghệ bảo quản, chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch... Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao; xây dựng mới các khu nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm công nghệ sinh học; ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, như: ưu tiên giao đất, cho thuê đất ở những vị trí thuận lợi cho sản xuất, được hưởng các chính sách ưu đãi về đầu tư, cơ sở hạ tầng, đơn giản hóa các thủ tục hành chính,... Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp có chất lượng cao; tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho người nông dân các kiến thức khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại để áp dụng vào sản xuất.

2.3.3. *Cần đầu tư nhiều hơn cho khâu chế biến, phân phối và tiêu thụ nông sản*

Để phát triển nông nghiệp đô thị, nâng cao giá trị cho hàng hóa nông sản thì cần phải tập trung đầu tư cho khâu sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu thụ nông sản. Thành phố cần tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, như: giải phóng mặt bằng, tạo vùng nguyên liệu, có cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng

ơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất...; khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo chuỗi chế biến để nâng cao giá trị cho sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút vốn đầu tư để phát triển công nghiệp chế biến; tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong chế biến, bảo quản nông sản.

Thu nhập của người nông dân Thành phố bộc lộ rõ nền sản xuất nông nghiệp bị đứt gãy: Đứt gãy giữa nông sản với thị trường. Điều đó cho thấy khâu phân phối và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của TPHCM vẫn còn hạn chế. Việc phân phối và tiêu thụ nông sản phần lớn thông qua các tiểu thương thu gom sản phẩm, dẫn đến thu nhập từ sản xuất nông nghiệp của người nông dân rất thấp, phần lớn lợi nhuận rơi vào các khâu trung gian. Việc tổ chức phân phối và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng bao tiêu sản phẩm còn rất thấp, dẫn đến tình trạng người sản xuất chưa chủ động được đầu ra của sản phẩm và giá cả. Để khắc phục tình trạng trên, Thành phố cần xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất và cung ứng nông sản từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ, nhằm nâng cao giá trị, chất lượng và sức cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp; thu hút các nguồn lực để tham gia đầu tư chuỗi sản xuất và hệ thống của hàng kinh doanh tiêu thụ nông sản; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã mở rộng thị trường tiêu thụ; làm cầu nối cho các đơn vị cung ứng sản phẩm để giảm các khâu trung gian...

2.3.4. Cần tăng cường vốn đầu tư phát triển nông nghiệp

Xây dựng và phát triển nền nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư ban đầu lớn hơn nhiều so với mô hình sản xuất nông nghiệp truyền thống. Thực tế hiện nay, vốn đầu tư vào nông nghiệp rất thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nông nghiệp TPHCM. Do đó, Thành phố cần tiếp tục tạo cơ chế và chính sách ưu đãi đặc biệt về thuế, lao động, cơ sở hạ tầng, đơn giản hóa thủ tục hành chính để thu hút và hướng các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển nông nghiệp, các ngành công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

Cần nghiên cứu, xây dựng, thành lập các quỹ đầu tư của cả nhà nước và tư nhân hoạt động với mô hình xã hội hóa nhằm mục đích phi lợi nhuận để hỗ trợ phát triển nông nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng và giá trị xuất khẩu cho hàng hóa nông sản của Thành phố. Đồng thời, Thành phố cũng cần có cơ chế trợ giá, trợ cấp hợp lý đối với các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thực hiện chính sách tín dụng linh hoạt để hỗ trợ sản xuất, giúp người dân tiếp cận được nguồn vốn tín dụng dễ dàng, thuận lợi để phục vụ sản xuất nông nghiệp, hạn chế việc phải vay bên ngoài với lãi suất cao.

3. Kết luận

Trên cơ sở đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển nông nghiệp và xuất phát từ điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội cũng như những lợi thế, tiềm năng của địa phương, TPHCM đã tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nông nghiệp đã góp phần cung cấp một phần lương thực, thực phẩm; đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo cho sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường của Thành phố; góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của người dân; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo ra diện mạo mới cho khu vực nông thôn ngoại thành.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, nông nghiệp TPHCM vẫn còn tồn tại những hạn chế, phát triển chưa thật sự bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của Thành phố. Điều đó đòi hỏi TPHCM cần phải đề ra và thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp và chính sách đất đai; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ và huy động nguồn vốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến, phân phối và tiêu thụ nông sản... để đưa nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của TPHCM trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Thanh Bình (Chủ biên) (2018), *Nghiên cứu so sánh chính sách nông nghiệp ở Trung Quốc, Thái Lan, Israel và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Cục Thống kê TPHCM (2016), *Niên giám thống kê TPHCM năm 2015*, Nxb. Thống kê, TPHCM.
3. Cục Thống kê TPHCM (2017), *Niên giám thống kê TPHCM năm 2016*, Nxb. Thanh Niên, TPHCM.
4. Cục Thống kê TPHCM (2017), *Kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 trên địa bàn TPHCM*.
5. Cục Thống kê TPHCM (2018), *Thành tựu phát triển nông thôn, nông nghiệp và thủy sản của TPHCM giai đoạn 2006-2016 (Lưu hành nội bộ)*.
6. Đảng bộ TPHCM (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX*.
7. UBND TPHCM, Viện Kinh tế - Sở Văn hóa Thông tin (2005), *Kinh tế TPHCM 30 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2005)*.
8. UBND TPHCM, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2014), *Báo cáo số 74/SNN-KHTC Về việc Báo cáo và số liệu phục vụ công tác tổng kết về "Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*.

9. UBND TPHCM, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2014), *Báo cáo Kết quả sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn TPHCM năm 2013 và kế hoạch năm 2014*.
10. UBND TPHCM, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), *Báo cáo số 349/BC-SNN Báo cáo Tình hình sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2011-2015 và nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020*.
11. UBND TPHCM, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), *Báo cáo số 2155/SNN-KHTC Thực trạng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn TPHCM sau 30 năm đổi mới*.
12. UBND TPHCM, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao (2015), *Báo cáo tình hình hoạt động giai đoạn 2004-2014 và phương hướng phát triển đến năm 2020 của Khu Nông nghiệp công nghệ cao TPHCM*.
13. UBND TPHCM (2016), *Quyết định số 231/QĐ-UBND Về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2016-2020*.
14. UBND TPHCM (2016), *Quyết định số 536/QĐ-UBND Về phê duyệt Chương trình phát triển hoa kiểng trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2016-2020*.
15. UBND TPHCM (2016), *Quyết định số 1548/QĐ-UBND Về phê duyệt Chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2016-2020*.
16. UBND TPHCM (2016), *Quyết định số 4652/QĐ-UBND Về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2016-2020*.
17. UBND TPHCM (2016), *Quyết định số 4697/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2016-2020*.
18. UBND TPHCM (2016), *Quyết định số 6150/QĐ-UBND Về phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025*.
19. Viện Nghiên cứu Phát triển TPHCM (2011), *Thành phố Hồ Chí Minh - 35 năm xây dựng và phát triển*, Nxb Tổng hợp TPHCM, TPHCM.